

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2020/HS-ST

Ngày: 10- 9- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Văn Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Ngôn
2. Ông Lương Thanh Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/HSST ngày 03/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST- HS, ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lương Văn T**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Đ, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con Lương Văn Tường và bà Phan Thị Huynh; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 14/12/2018, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2019.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa)

**\* Bị hại:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Kỳ Khang, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Công T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu x, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

\* *Người làm chứng*: Anh Lê Văn S, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã S huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/5/2020, T đi xe máy từ phòng trọ của mình đến công trường công ty Naise rồi để xe ngoài cổng và đi bộ vào trong công ty đến lán nghỉ công nhân tìm xem còn tài sản gì thì lấy trộm đem đi bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện và bảo vệ công trường bắt giữ đưa về trụ sở Công an huyện V làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 18/5/2020 tại công trường Công ty Naise. Cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/5/2020, T điều khiển xe mô tô đi từ nhà trọ ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện V, tỉnh Bắc Giang tới công trường Công ty Foxcom thuộc khu công nghiệp Quang Châu, huyện V. Khi đến nơi, T để xe máy ngoài công trường rồi đi bộ vào trong. Sau đó, T tiếp tục đi bộ sang công trường đang xây dựng nhà xưởng của Công ty Naise (cạnh công trường Foxcom). Tại đây, T đi ra phía sau công trường, đến khu vực lán nghỉ của công nhân thì phát hiện tại cửa ra vào lán nghỉ của công nhân, có một chiếc máy đục và một chiếc máy cắt gỗ màu sơn đỏ đen, nên nảy sinh ý định trộm cắp hai chiếc máy này. Quan sát thấy xung quanh vắng người, T đi đến cửa lán, lấy 01 chiếc bao tải màu trắng ở cạnh đó, cho chiếc máy đục và máy cắt vào bao, vác đến vị trí tường rào ném qua tường rào sang công trường công ty Foxcom. Sau đó, T đi qua cổng lấy chiếc bao tải trắng đựng chiếc máy đục và máy cắt gỗ trộm cắp được, đem đến cửa hàng sửa chữa mua bán dụng cụ cầm tay của anh Trần Quang T, nói dối anh T đó là dụng cụ của mình và bán cho anh T chiếc 02 chiếc máy này với giá 500.000đ.

Ngày 19/5/2020, anh Trần Công T, đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện V: 01 máy cắt màu đỏ đen, nhãn hiệu maktec; 01 máy đục màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamasu.

Ngày 26/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: 01 máy cắt màu đỏ đen, nhãn hiệu maktec, trị giá 300.000 đồng; 01 máy đục màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamasu trị giá 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 550.000 đồng

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 03/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy

hiếm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Công T 500.000đ

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt, thủ đoạn chiếm đoạt tài sản, quá trình đi tiêu thụ tài sản hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định:

Về chủ thể: Bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ.

Hành vi khách quan: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, tại lán nghỉ công nhân của Công ty Naise ở khu công nghiệp Quang Châu, huyện V, T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cắt gỗ nhãn hiệu Maktec do chị Nguyễn Thị L là người được giao quản lý tài sản. Tổng trị giá tài sản là 550.000đ.

Mặt chủ quan: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 550.000đ, nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Nên hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về hình phạt: Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo không có tài sản để thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 500.000đ theo yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Đối với anh Trần Công T là người mua tài sản trộm cắp của T, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành vi của anh T là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 19/5/2020.

Buộc bị cáo phải Lương Văn T phải bồi thường cho anh Trần Công T số tiền 500.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V ;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thân Văn Hiếu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thân Văn Nhàn**

**Nguyễn Thị Lại**

**Thân Văn Hiếu**



